

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2014/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng
trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng, thủ tục khen thưởng và quỹ thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thông tư này không áp dụng đối với việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” và Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty doanh nghiệp có vốn Nhà nước, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội, Hiệp hội hoạt động trong các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài ngành và tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích tham gia, đóng góp cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam.

Điều 3. Mục tiêu công tác thi đua, khen thưởng

1. Mục tiêu công tác thi đua: khuyến khích, động viên tập thể, cá nhân tự giác tham gia các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động, tạo môi trường, động lực thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

2. Mục tiêu công tác khen thưởng: ghi nhận, vinh danh thành tích của tập thể, cá nhân tích cực tham gia các phong trào thi đua, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

b) Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải đăng ký thi đua, không đăng ký thi đua thì không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua;

c) Phong trào thi đua phải được duy trì thường xuyên, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp tổ chức phong trào thi đua phải thiết thực, cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Khen thưởng phải được thực hiện chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

b) Khen thưởng phải đúng thành tích (thành tích đến đâu khen thưởng đến đó);

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng trong các lần thi đua khác nhau;

d) Kết hợp giữa động viên tinh thần với khuyến khích vật chất.

**Chương II
CÔNG TÁC THI ĐUA****Điều 5. Các hình thức thi đua**

1. Thi đua thường xuyên:

Là hình thức thi đua do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty doanh nghiệp có vốn Nhà nước, Hội, Hiệp hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi chung là đơn vị) căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức phát động phong trào thi đua và được tổ chức thực hiện hàng năm.

2. Thi đua theo đợt hoặc thi đua theo chuyên đề:

a) Là hình thức thi đua nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn, thời gian được xác định; nội dung có tính chất chuyên môn, ngành nghề;

b) Thi đua theo đợt được phát động phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu thi đua và thời gian hoàn thành; tổ chức thi đua theo quy mô ở một đơn vị, một công trình xây dựng, một lĩnh vực công tác, hoặc toàn ngành; nội dung thi đua phải thiết thực, cách làm sáng tạo, có sức lôi cuốn các tập thể, cá nhân tích cực tham gia.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên hoặc đột xuất của ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị trong từng giai đoạn để phát động phong trào thi đua.

2. Xác định rõ mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng và nội dung thi đua để xây dựng chỉ tiêu thi đua, thời gian và giải pháp tổ chức thực hiện; việc xác định, lựa chọn đặt tên phong trào thi đua phải ngắn gọn, dễ nhớ.

3. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc, đối tượng tham gia của các khối thi đua, các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức phát động phong trào thi đua cho phù hợp; tại lễ phát động, tổ chức đăng ký thi đua và ký giao ước thi đua.

4. Tổ chức tuyên truyền để duy trì và đẩy mạnh phong trào, nhằm khuyến khích, thu hút đông đảo cá nhân, tập thể tham gia, phát hiện và nhân rộng điển hình, nhân tố mới.

5. Lựa chọn tổ chức chỉ đạo điểm phong trào thi đua để rút kinh nghiệm, nhân rộng. Chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện phong trào thi đua.

6. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra bài học kinh nghiệm để tiếp tục đẩy mạnh hoặc chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết để phát động phong trào thi đua mới.

7. Xét chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc để khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng và chú trọng công tác tổ chức tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới.

Điều 7. Tổ chức, hoạt động Khối thi đua

1. Tổ chức, hoạt động của Khối thi đua:

a) Tổ chức Khối thi đua: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong các lĩnh vực công tác có tính chất công việc giống nhau hoặc tương đối giống nhau, có tính đến yếu tố địa lý, Bộ phân chia khối thi đua (*Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này*), để tổ chức hoạt động liên kết khối, nhiệm vụ Khối trưởng, Khối phó khối thi đua thực hiện theo cơ chế luân phiên hoặc do các thành viên trong khối bình bầu;

b) Hoạt động của Khối thi đua:

Hàng năm, Khối trưởng khối thi đua chủ trì, phối hợp với Khối phó và các thành viên trong khối chuẩn bị nội dung giao ước thi đua, ban hành Quy chế hoạt động, Bảng chấm điểm về tổng hợp thành tích xét tặng Cờ thi đua của Khối.

Bộ chỉ xem xét phê duyệt nội dung giao ước thi đua, Quy chế hoạt động, Bảng chấm điểm về tổng hợp thành tích xét tặng Cờ thi đua của khối do Khối trưởng trình trong năm 2014. Các năm tiếp theo, Bộ xem xét phê duyệt nội dung giao ước thi đua do khối trình.

Khối trưởng khối thi đua chịu trách nhiệm về kế hoạch kinh phí tổ chức các hoạt động chung của khối; chủ trì phối hợp tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua của khối; trao đổi kinh nghiệm, xây dựng các mô hình mới, các điển hình tiên tiến trong khối.

Tổ chức Hội nghị tổng kết năm của khối, bình chọn, suy tôn đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong khối để đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua việc xem xét, đánh giá hiệu quả tổ chức, hoạt động các phong trào thi đua và tự đánh giá, chấm điểm theo quy định.

Thời gian Tổ chức Lễ ký kết giao ước thi đua vào đầu quý I hàng năm và tổng kết khối, trình Bộ xét tặng Cờ thi đua của Bộ trước ngày 30/11 hàng năm (*hoặc kết hợp tổ chức một lần vào dịp tổng kết khối trước ngày 15/11*). Riêng khối các Trường học tổ chức Lễ ký kết giao ước thi đua và tổng kết trình xét tặng Cờ thi đua trước ngày 30/7 hàng năm.

2. Tỷ lệ bình bầu các Khối thi đua

a) Hàng năm, mỗi khối thi đua căn cứ vào kết quả thực hiện các phong trào thi đua xét chọn 01 đơn vị dẫn đầu (đối với khối có dưới 6 đơn vị), xét chọn 02 đơn vị dẫn đầu (đối với khối có từ 7 - 10 đơn vị) và xét chọn 03 đơn vị dẫn đầu (đối với khối có trên 10 đơn vị) đề nghị Bộ trưởng tặng Cờ thi đua của Bộ và lựa chọn 01 đơn vị xuất sắc nhất của mỗi khối trong số các đơn vị được tặng Cờ thi đua của Bộ để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ (trừ khối Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

b) Đối với khối Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét chọn 02 đơn vị dẫn đầu (đối với khối có dưới 7 đơn vị), xét chọn 03 đơn vị dẫn đầu (đối với khối từ 7 - 12 đơn vị), xét chọn 04 đơn vị dẫn đầu (đối với khối có từ 13 đơn vị trở lên) đề nghị Bộ trưởng tặng Cờ thi đua của Bộ;

c) Bộ chỉ xét tặng Cờ thi đua của Bộ và đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các đơn vị có tham gia hoạt động thi đua trong khối và Tờ trình của Trưởng các khối thi đua.

Điều 8. Tổ chức thi đua trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

1. Đối với tập thể, giao ước thi đua hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến và cờ thi đua. Phạm vi giao ước thi đua đối với tập thể được tổ chức giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các tập thể trong cơ quan, đơn vị.

2. Đối với cá nhân, giao ước thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc. Phạm vi giao ước thi đua đối với cá nhân được tổ chức trong nội bộ đơn vị cơ sở (từ cấp tổ, đội, phòng, khoa, phân xưởng...).

Điều 9. Thấm quyền phát động phong trào thi đua

1. Cấp Bộ: Bộ trưởng ban hành Chỉ thị, văn bản chỉ đạo hoặc trực tiếp phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề.

2. Cấp cơ sở: Thủ trưởng đơn vị căn cứ Chỉ thị của Bộ trưởng và chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức phát động phong trào thi đua ở đơn vị mình, đề ra chỉ tiêu, biện pháp tổ chức thực hiện và thời gian hoàn thành cho từng phong trào, hướng vào việc giải quyết nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất ở cơ sở.

**Chương III
CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG****Điều 10. Các loại hình khen thưởng**

1. Khen thưởng xuyên: là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm hoặc nhiều năm.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề): là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất từng thời kỳ; thực hiện một công trình, chương trình, dự án, hoặc một chuyên đề công tác do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động thi đua và tổ chức thực hiện.

3. Khen thưởng đột xuất: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất (thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận), có hành động dũng cảm trong bảo vệ tài sản, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, phòng chống cháy rừng... trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến: là hình thức khen thưởng cho cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo từ Phó Vụ trưởng và tương đương trở lên có quá trình công tác, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của đảng và dân tộc; sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam.